Cần nhìn nhận luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2026 một cách khách quan

ISSN: 2734-9195 15:17 20/05/2026

Việc sửa đổi luật là nhu cầu tất yếu nhằm cập nhật thực tiễn, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính và hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong thời đại số.

Những ngày qua, trên không gian mạng, một số tổ chức và cá nhân chống đối ở hải ngoại tiếp tục tung ra nhiều luận điệu quy chụp **Luật Tín ngưỡng, tôn giáo** (sửa đổi) năm 2026, có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, cho rằng Việt Nam đang "siết chặt tự do tôn giáo", "bóp chết quyền tự do tôn giáo trên không gian mạng", thậm chí xuyên tạc đây là một "bước lùi về nhân quyền".

Tuy nhiên, nếu đối chiếu trực tiếp với nội dung luật, với Hiến pháp năm 2013, với thực tiễn đời sống tôn giáo ở Việt Nam và với thông lệ quản trị của nhiều quốc gia trên thế giới, có thể thấy những cáo buộc nói trên mang tính suy diễn chính trị, thiếu căn cứ pháp lý và cố tình đánh đồng giữa quyền tự do tín ngưỡng với yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam được bảo đảm bằng Hiến pháp

Mọi lập luận cho rằng Việt Nam "đàn áp tôn giáo" hay "xóa bỏ quyền tự do tôn giáo" đều đi ngược lại chính nền tảng hiến định của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Điều 24 Hiến pháp năm 2013 quy định rất rõ: “Mọi người có quyền tự do **tín ngưỡng, tôn giáo**, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”.

Đây là quy định có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và Luật sửa đổi năm 2026 tiếp tục cụ thể hóa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo bằng những quy định cụ thể về hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo, quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động tín ngưỡng.

Điều 4 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 tiếp tục tái khẳng định nguyên tắc: “Tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; bảo đảm các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật”.

Điều 9 của luật cũng quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”.

Như vậy, về mặt pháp lý, không tồn tại bất kỳ cơ sở nào để khẳng định rằng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 nhằm “xóa bỏ” hay “bóp chết” quyền tự do tôn giáo như các luận điệu xuyên tạc đã cố tình tuyên truyền.

Ngược lại, việc sửa đổi luật lần này chủ yếu nhằm cập nhật những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn quản lý xã hội, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý và bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực tiễn đời sống tôn giáo ở Việt Nam bác bỏ luận điệu “đàn áp tôn giáo”

Nếu Việt Nam thực sự “bóp nghẹt tự do tôn giáo” như một số tổ chức chống đối tuyên truyền, thì không thể tồn tại một đời sống tôn giáo phong phú và phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

Theo số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ, Việt Nam hiện có hơn 27 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm khoảng 27% dân số; hơn 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động; hàng chục nghìn cơ sở thờ tự đang hoạt động công khai trên cả nước.

Mỗi năm, Việt Nam tổ chức hàng nghìn lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo với quy mô lớn nhỏ khác nhau.



Về mặt quốc tế, Việt Nam đã đăng cai và tổ chức thành công 4 kỳ Đại lễ Vesak Liên hợp quốc vào các năm: Năm 2008 tại Hà Nội (với 87 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự; năm 2014 tại Ninh Bình (với 95 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự); năm 2019 tại Hà Nam (với 112 quốc gia, vùng lãnh thổ và hơn 1.650 đại biểu quốc tế tham dự).

Và từ ngày 6 đến 8/5/2025, Việt Nam lần thứ tư đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak Liên hợp quốc năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh với 85 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự.

Đây là sự ghi nhận của **Liên hợp quốc** đối với những thành tựu của Việt Nam trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo và vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế.

Song song với Phật giáo, nhiều hoạt động tôn giáo quy mô lớn của Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo,... cũng đã được tổ chức rất quy mô tại Việt Nam.

Nếu tồn tại chính sách "đàn áp tôn giáo", Việt Nam không thể trở thành địa điểm đăng cai nhiều sự kiện tôn giáo quốc tế lớn như vậy.

Trong giai đoạn dịch COVID-19, nhiều tổ chức tôn giáo ở Việt Nam còn chủ động tổ chức cầu nguyện trực tuyến, giảng lễ trực tuyến, sinh hoạt tôn giáo trực tuyến trên nền tảng số mà không bị cản trở. Điều đó cho thấy Nhà nước Việt Nam không hề cấm đoán hoạt động tôn giáo trên không gian mạng như một số luận điệu quy chụp.

Những thực tế khách quan đó chính là minh chứng rõ ràng nhất bác bỏ các cáo buộc mang tính chính trị hóa về vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Không thể đánh đồng quản lý nhà nước với "can thiệp thô bạo"

Một trong những luận điểm xuyên tạc được lặp đi lặp lại là cho rằng quy định về đình chỉ chức vụ đối với chức sắc, chức việc vi phạm pháp luật là hành vi "can thiệp thô bạo" vào nội bộ tôn giáo.

Đây là cách diễn giải cố tình bỏ qua nguyên tắc cơ bản của mọi quốc gia pháp quyền, đó là: Mọi tổ chức và cá nhân hoạt động trên lãnh thổ quốc gia đều phải tuân thủ pháp luật quốc gia đó.

Và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không đồng nghĩa với quyền đứng ngoài pháp luật.

Các quy định liên quan đến đình chỉ chức vụ chỉ được áp dụng trong trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật cụ thể liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Nhà nước không can thiệp vào giáo lý, giáo luật hay **niềm tin tôn giáo**. Nhà nước chỉ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trong quá trình hoạt động xã hội của cá nhân hoặc tổ chức tôn giáo.

Ngay tại nhiều quốc gia phương Tây vốn thường được xem là "chuẩn mực tự do", nhà nước vẫn sử dụng quyền lực can thiệp đối với tổ chức tôn giáo nếu xuất hiện dấu hiệu cực đoan hóa, kích động bạo lực, rửa tiền, lừa đảo hoặc vi phạm an ninh quốc gia.

Tại Đức, nhiều tổ chức tôn giáo cực đoan từng bị cơ quan an ninh giám sát hoặc giải thể. Tại Pháp, sau vụ sát hại giáo viên Samuel Paty năm 2020, Chính phủ Pháp đã siết chặt kiểm soát đối với các tổ chức tôn giáo có dấu hiệu cực đoan hóa thông qua luật "Loi confortant le respect des principes de la République" *(Luật củng cố các nguyên tắc cộng hòa)*. Đây là đạo luật nổi tiếng của Pháp, được Quốc hội nước này thông qua và ban hành vào tháng 8 năm 2021. Mục tiêu của đạo luật này là nhằm phòng ngừa chủ nghĩa cực đoan, bảo vệ các giá trị nền tảng và trật tự công cộng.

Do đó, việc một số tổ chức chống đối mô tả quy định quản lý nhà nước ở Việt Nam như hành vi "ép buộc tổ chức tôn giáo loại bỏ lãnh đạo của mình" thực chất là sự suy diễn mang động cơ chính trị.

Đăng ký hoạt động tôn giáo là yêu cầu quản lý bình thường của mọi quốc gia

Một luận điệu thường xuyên được các tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí sử dụng là cho rằng việc yêu cầu đăng ký hoạt động tôn giáo đồng nghĩa với "xin phép để được hành đạo".

Đây thực chất là cách đánh tráo khái niệm giữa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân với hoạt động của một tổ chức tôn giáo có tính pháp lý, có cơ cấu, có tài sản và có ảnh hưởng xã hội rộng lớn.

Cần khẳng định rõ rằng, Hiến pháp Việt Nam năm 2013 tại Điều 24 đã quy định công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Điều đó có nghĩa là niềm tin tôn giáo của cá nhân không phải là đối tượng bị cấm đoán hay hạn chế. Người dân hoàn toàn có quyền cầu nguyện, sinh hoạt tín ngưỡng, thực hành giáo lý và bày tỏ đức tin của mình theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi hoạt động tôn giáo vượt ra khỏi phạm vi cá nhân để trở thành hoạt động tổ chức có tập trung đông người, có cơ sở thờ tự, có huy động tài chính, có đào tạo chức sắc, có quan hệ quốc tế hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống xã hội, thì mọi quốc gia đều phải đặt ra cơ chế quản lý phù hợp.



(Ảnh: Internet)

Đăng ký hoạt động trong trường hợp này không phải là "xin quyền được tin", mà là thủ tục hành chính nhằm xác lập tư cách pháp lý, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm pháp lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chính tổ chức tôn giáo đó.

Trên thực tế, không có quốc gia hiện đại nào hoàn toàn buông lỏng quản lý đối với các tổ chức tôn giáo.

Tại Hoa Kỳ, dù Hiến pháp bảo đảm quyền tự do tôn giáo rất cao, các tổ chức tôn giáo muốn hoạt động với tư cách pháp nhân, sở hữu tài sản, mở tài khoản ngân hàng hoặc được hưởng quy chế miễn thuế theo Điều 501(c)(3) của Bộ luật Thuế vụ Liên bang đều phải đăng ký và tuân thủ các nghĩa vụ công khai tài chính nhất định.

Tại Đức, các tổ chức tôn giáo muốn được công nhận là "pháp nhân công" để hưởng quyền thu thuế giáo hội cũng phải đáp ứng các tiêu chuẩn pháp lý nghiêm ngặt về tổ chức, tính ổn định và sự tuân thủ pháp luật. Tại Pháp, quốc gia theo mô hình thế tục rất điển hình, các hội nhóm tôn giáo muốn hoạt động hợp pháp cũng phải đăng ký theo Luật Hiệp hội năm 1901 và chịu sự giám sát liên quan đến tài chính, an ninh và trật tự công cộng.

Ngay cả các văn kiện **quốc tế** về quyền con người cũng không tuyệt đối hóa quyền tự do tôn giáo theo nghĩa vô giới hạn.

Điều 18 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), mà Việt Nam là thành viên, cho phép các quốc gia áp dụng những giới hạn cần thiết bằng pháp luật nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe cộng đồng và quyền, tự do hợp pháp của người khác.

Như vậy, việc quản lý hoạt động tôn giáo bằng cơ chế đăng ký là hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế và pháp luật quốc tế về quyền con người.

Đáng chú ý, theo thông tin công khai về Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, số lượng thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được cắt giảm từ 56 xuống còn 53 thủ tục.

Việc tinh giản này cho thấy xu hướng cải cách hành chính, giảm phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức và cá nhân hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Điều đó hoàn toàn trái ngược với các luận điệu xuyên tạc cho rằng Việt Nam đang "siết chặt" hay "đàn áp" tự do tôn giáo.

Thực chất, Nhà nước Việt Nam đang hướng tới mô hình quản lý minh bạch, hiện đại và phù hợp với thông lệ quản trị của nhiều quốc gia trên thế giới.

Quy định tiêu chuẩn người đại diện là yêu cầu bình thường của pháp luật

Một số tổ chức chống đối tiếp tục xuyên tạc quy định yêu cầu người đại diện tổ chức tôn giáo không có án tích hoặc không trong thời gian bị xử lý vi phạm hành chính là "công cụ khống chế" hay "siết tự do tôn giáo". Đây là cách lập luận thiếu khách quan, cố tình đánh đồng giữa việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng với việc miễn trừ trách nhiệm pháp lý cho cá nhân giữ vai trò lãnh đạo tổ chức.

Trong bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội hiện đại, người đại diện tổ chức đều phải đáp ứng những tiêu chuẩn nhất định về tư cách pháp lý, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Đây là nguyên tắc quản trị phổ biến được áp dụng ở hầu hết các quốc gia nhằm bảo đảm tổ chức hoạt động minh bạch, ổn định và không gây phương hại đến lợi ích cộng đồng.

Pháp luật Việt Nam hiện hành có rất nhiều quy định tương tự. Luật Doanh nghiệp quy định người quản lý doanh nghiệp không thuộc các trường hợp bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp. Luật Luật sư quy định người hành nghề luật sư phải có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Luật Công chứng quy định công chứng viên không được là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, Luật Các tổ chức tín dụng cũng đặt ra tiêu chuẩn rất chặt chẽ đối với người quản lý, điều hành nhằm bảo đảm an toàn hệ thống và niềm tin xã hội.

Ngay cả trong các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp hay từ thiện, tiêu chuẩn nhân sự lãnh đạo luôn được xem là điều kiện bắt buộc.

Không một quốc gia pháp quyền nào chấp nhận việc cá nhân đang vi phạm pháp luật hoặc có tiền sử vi phạm nghiêm trọng tiếp tục giữ vai trò điều hành tổ chức có ảnh hưởng rộng tới cộng đồng mà không có cơ chế kiểm soát.

Đối với tổ chức tôn giáo, yêu cầu này càng cần thiết bởi người đại diện không chỉ điều hành hoạt động nội bộ mà còn tác động lớn tới tín đồ, đời sống xã hội và khối đoàn kết cộng đồng. Một cá nhân đang trong thời gian bị xử lý vi phạm pháp luật nhưng vẫn giữ vị trí lãnh đạo tôn giáo có thể làm suy giảm uy tín tổ chức, gây hiểu lầm rằng hoạt động tôn giáo đứng ngoài khuôn khổ pháp luật.

Cần khẳng định rõ rằng quy định về tiêu chuẩn người đại diện không nhằm can thiệp vào niềm tin tôn giáo hay hạn chế quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Nhà nước không cấm ai theo đạo, hành đạo hay sinh hoạt tôn giáo hợp pháp. Điều pháp luật điều chỉnh là tư cách pháp lý của người đứng đầu một tổ chức xã

hội có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng. Đây là yêu cầu quản lý bình thường, phù hợp với nguyên tắc “mọi tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật”.

Không thể viện dẫn “tự do tôn giáo” để hợp thức hóa việc một cá nhân vi phạm pháp luật vẫn tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo trong tổ chức tôn giáo. Tự do tín ngưỡng không đồng nghĩa với đặc quyền đứng ngoài pháp luật, càng không thể trở thành lá chắn cho những hành vi vi phạm pháp luật hoặc chống đối quy định quản lý chính đáng của Nhà nước.

Quản lý hoạt động tôn giáo trên không gian mạng là yêu cầu tất yếu

Việc một số tổ chức, cá nhân cố tình xuyên tạc quy định này thành cái gọi là “siết tự do tôn giáo” thực chất là đánh tráo khái niệm giữa quyền tự do tín ngưỡng với hành vi lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật trên môi trường mạng.

Hiện nay, internet và mạng xã hội không chỉ là không gian truyền bá giáo lý, kết nối cộng đồng tín đồ hay tổ chức sinh hoạt tôn giáo trực tuyến, mà còn trở thành môi trường bị nhiều đối tượng lợi dụng để phát tán thông tin sai sự thật, kích động cực đoan, truyền bá mê tín dị đoan, kêu gọi tụ tập trái pháp luật, thậm chí lừa đảo tài chính dưới danh nghĩa tôn giáo.

Thực tế tại nhiều quốc gia cho thấy các tổ chức cực đoan, tà đạo hoặc các nhóm chống đối thường tận dụng nền tảng số để phát triển lực lượng, thao túng nhận thức và kích động xung đột xã hội. Chính vì vậy, quản lý hoạt động tôn giáo trên không gian mạng không phải là lựa chọn mang tính ý chí, mà là yêu cầu tất yếu của quản trị quốc gia hiện đại nhằm bảo đảm an ninh xã hội, an toàn thông tin và quyền lợi chính đáng của người dân.

Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 quy định nghiêm cấm hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia; chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo; gây rối trật tự công cộng; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm người khác; trục lợi và vi phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, luật bổ sung quy định cấm “sử dụng không gian mạng, trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ để vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo”.

Nội dung này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn phát triển công nghệ hiện nay, khi AI, livestream, nền tảng số và mạng xã hội đang bị lợi dụng ngày càng phổ biến cho các hoạt động xuyên tạc, kích động và thao túng dư luận.

Cũng cần khẳng định rằng đây không phải là quy định “đặc thù” hay “hà khắc” của Việt Nam.

Liên minh châu Âu đã ban hành Đạo luật Dịch vụ số (Digital Services Act - DSA) yêu cầu các nền tảng số gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật và kiểm soát thông tin độc hại. Nước Đức có Luật NetzDG buộc mạng xã hội xử lý nhanh nội dung kích động thù hận và cực đoan. Nước Anh ban hành Online Safety Act để kiểm soát nội dung gây hại trên internet, trong đó có các hoạt động lợi dụng tôn giáo để kích động bạo lực hoặc lừa đảo.

Ngay cả các nền tảng lớn như Facebook, YouTube hay TikTok cũng đều có cơ chế hạn chế nội dung cực đoan, mê tín, kích động thù hận hoặc lừa đảo tâm linh.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là pháp luật Việt Nam quản lý “hành vi vi phạm pháp luật”, chứ không cấm “niềm tin tôn giáo”.

Điều 9 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 vẫn tiếp tục bảo đảm quyền của mọi người được “bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo”. Điều đó cho thấy Nhà nước không can thiệp vào đức tin chính đáng, mà chỉ ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo để gây phương hại đến xã hội, an ninh quốc gia và quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Vì vậy, việc quy kết rằng Việt Nam muốn “bóp chết quyền tự do tôn giáo trên không gian mạng” là sự cường điệu hóa có chủ đích, bỏ qua thực tế quản trị số toàn cầu cũng như bản chất của pháp luật là bảo vệ quyền tự do hợp pháp đi đôi với giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Không thể sử dụng vấn đề tôn giáo như công cụ gây sức ép chính trị

Điều đáng chú ý là nhiều tổ chức như BPSOS (Đề án Dân quyền Việt Nam) thường xuyên gắn vấn đề tôn giáo với các chiến dịch vận động quốc tế nhằm gây sức ép chính trị đối với Việt Nam.

Cách tiếp cận này không xuất phát từ nhu cầu bảo vệ quyền con người một cách khách quan, mà mang nặng động cơ chính trị hóa vấn đề tôn giáo.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo với lịch sử, văn hóa và đặc điểm xã hội riêng biệt. Việc hoàn thiện pháp luật nhằm vừa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, vừa giữ vững ổn định xã hội là quyền chính đáng của một quốc gia có chủ quyền.

Không một quốc gia nào chấp nhận để tôn giáo bị lợi dụng phục vụ mục tiêu chống phá nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc hay can thiệp vào công việc nội bộ.

Ngay cả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), tại Điều 18, cũng quy định quyền tự do tôn giáo có thể bị hạn chế bằng pháp luật trong trường hợp cần thiết để bảo vệ an ninh công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe cộng đồng, đạo đức xã hội hoặc quyền và tự do cơ bản của người khác.

Như vậy, yêu cầu quản lý hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật không hề trái với chuẩn mực quốc tế về quyền con người.

Và do đó, cần nhìn nhận Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 một cách khách quan. Theo đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 được ban hành trong bối cảnh xã hội số phát triển mạnh mẽ, các mô hình hoạt động tôn giáo trên internet ngày càng phổ biến và yêu cầu quản trị xã hội hiện đại đặt ra nhiều vấn đề mới.

Việc sửa đổi luật là nhu cầu tất yếu nhằm cập nhật thực tiễn, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính và hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong thời đại số.

Mọi đánh giá về đạo luật này cần dựa trên nội dung chính thức của luật, trên thực tiễn triển khai và trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền pháp lý của Việt Nam; không thể dựa vào các suy diễn chính trị hay những cáo buộc phiến diện.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo tại Việt Nam là quyền hiến định được Nhà nước bảo vệ. Tuy nhiên, cũng như mọi quyền tự do khác, quyền đó phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

Đó không phải là “đàn áp”, mà đó là nguyên tắc phổ quát của mọi nhà nước pháp quyền hiện đại.

Tác giả: **Vững Nguyễn**